

Số: 117 /QĐ-UBND

Na Khê, ngày 14 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình làm nông lâm ngư nghiệp, hộ thoát nghèo cuối năm 2023 trên địa bàn xã Na Khê

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NA KHÊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Biên bản thẩm định, nghiệm thu kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình làm nông lâm ngư nghiệp cuối năm 2023 ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Phòng Lao động TB&XH huyện Yên Minh.

Căn cứ Quyết định số 6464/QĐ - UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Minh. Về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình làm nông lâm ngư nghiệp, hộ thoát nghèo cuối năm 2023 trên địa bàn huyện Yên;

Căn cứ kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2023 của ủy ban nhân dân xã Na Khê. Về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2023 trên địa bàn xã Na Khê;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo Xã Na Khê.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình làm nông, lâm ngư nghiệp, hộ thoát nghèo cuối năm 2023 trên địa bàn xã Na Khê như sau:

- Tổng số hộ trên địa bàn xã cuối năm 2023 : 910 hộ;
- Số hộ nghèo thời điểm cuối năm 2023: 361 hộ chiếm tỷ lệ 39,67% trên tổng số hộ toàn xã.

- Số hộ cận nghèo: 108 hộ, chiếm tỷ lệ 11,87 % trên tổng số hộ toàn xã;
- Số hộ không nghèo: 441 hộ, chiếm tỷ lệ 48,46 % tổng số hộ toàn xã (trong đó số hộ có mức sống trung bình làm nông, lâm, ngư nghiệp: 441 hộ, chiếm tỷ lệ 48,46 % trên tổng số hộ toàn xã) (Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình làm nông, lâm, ngư nghiệp cuối năm 2023 được phê duyệt tại Quyết định này là cơ sở để các ban ngành, đoàn thể, 10/10 thôn trên địa bàn xã thực hiện các chính sách an sinh, xã hội và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Công chức Lao động –TB&XH có trách nhiệm:

- Hướng dẫn các ban ngành, đoàn thể, 10/10 thôn lập sổ theo dõi hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã. Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý; in và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc xác nhận đối tượng thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo; theo dõi, cập nhật bổ sung thông tin đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý khi phát sinh những thay đổi;

- Cung cấp thông tin, số liệu về tình hình kinh tế hộ của xã theo cuộc rà soát cho các ngành có nhu cầu sử dụng số liệu;

Các ngành phụ trách có trách nhiệm:

- Thông báo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình làm nghề nông lâm ngư nghiệp theo kết quả rà soát cuối năm 2023 tại các cuộc họp thôn bản, các cuộc họp của các tổ chức đoàn thể và niêm yết tại trụ sở sinh hoạt văn hóa của thôn bản;

- Lập sổ theo dõi hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý; cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc xác nhận đối tượng thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo; theo dõi, cập nhật bổ sung thông tin đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý khi phát sinh những thay đổi;

Điều 3. Văn phòng HĐND-UBND xã; Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 xã; Công chức Lao động - TB&XH; MTTQ và các ban ngành, đoàn thể, Cán bộ, Công chức xã; Trưởng thôn 10/10 thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Lao động- TB&XH;
- TTr Đảng ủy;
- TTr HĐND xã;
- TTr UBND xã;
- MTTQ và các ban ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng thôn 10/10 thôn;
- Lưu: VT xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Giàng Mí Phứ

